

MỤC LỤC

1.	Kết quả di căn hạch sau phẫu thuật nạo hạch cổ dự phòng trong ung thư tuyến mang tai có nguy cơ cao	1
	Cervical lymph node metastasis after elective neck dissection in high-risk parotid gland carcinoma <i>Nguyễn Việt Dũng, Phan Văn Mạnh, Trương Thành Trí, Nguyễn Xuân Trúc</i>	
2.	Mối liên quan giữa vị trí eo giáp và các đặc điểm xâm lấn, di căn hạch cổ ở bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến giáp thể nhú đơn ổ	7
	Association between isthmic location and invasive features and cervical lymph node metastasis in patients with solitary papillary thyroid carcinoma <i>Lưu Xuân Thông, Nguyễn Quang Hưng, Phạm Anh Hải, Nguyễn Tuấn Anh</i>	
3.	Ảnh hưởng của các bộ dữ liệu chuyển đổi giữa HU-RED đến việc tính toán liều điều trị đối với các bệnh nhân ung thư hạ họng - thực quản tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	12
	Impact of HU-RED conversion datasets on treatment dose calculation for patients with hypopharyngeal and esophageal cancer at Nghe An Oncology Hospital <i>Hoàng Hữu Thái, Nguyễn Văn Đăng, Phạm Quang Trung, Phan Thị Thu Thảo, Nguyễn Quang Dũng, Nguyễn Hương Loan</i>	
4.	Đánh giá kết quả hóa xạ trị đồng thời ung thư thực quản giai đoạn II-IVA bằng phác đồ Folfox tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	18
	Treatment results of concurrent chemoradiotherapy with the Folfox regimen for stage II-IVA esophageal cancer at Nghe An Oncology Hospital <i>Thái Đình Hiếu, Nguyễn Việt Bình, Nguyễn Thị Hiếu</i>	
5.	Bước đầu đánh giá kết quả điều trị ung thư thực quản giai đoạn tái phát/ di căn bằng liệu pháp miễn dịch Pembrolizumab tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	24
	Initial assessment of treatment results of recurrent or metastatic esophageal cancer by Pembrolizumab immunotherapy at Nghe An oncology Hospital <i>Nguyễn Việt Bình, Nguyễn Thị Hiếu, Đậu Duy Toàn, Hồ Trúc Chi, Doãn Thị Hằng</i>	
6.	Kết quả điều trị bước 2 ung thư biểu mô vảy thực quản bằng phác đồ Docetaxel tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	30
	Second-line docetaxel monotherapy for esophageal squamous cell carcinoma at Nghe An Oncology Hospital <i>Hoàng Thị Xuân, Nguyễn Việt Bình, Võ Thị Chung, Vương Thị Thương, Nguyễn Thị Giang</i>	
7.	Phẫu thuật tuyến giáp: Từ nền tảng hàn lâm đến thực hành hiện đại	35
	Thyroid surgery: From academic foundations to modern practice <i>Hà Văn Ngo, Ngô Vi Tiến, Nguyễn Hồng Minh</i>	
8.	Hiệu quả hóa xạ trị đồng thời tiền phẫu ung thư thực quản 1/3 giữa và 1/3 dưới giai đoạn II-IVA bằng kỹ thuật xạ trị điều biến liều theo thể tích hình cung	39
	Clinical outcomes of neoadjuvant concurrent chemoradiotherapy using volumetric modulated arc therapy in patients with stage II-IVA middle and lower thoracic esophageal cancer <i>Vũ Xuân Huy, Nguyễn Xuân Hậu, Võ Văn Xuân, Hoàng Minh Lý, Phùng Thùy Dương</i>	
9.	Kết quả điều trị duy trì phác đồ Gemcitabine đơn chất trong ung thư vòm mũi họng di căn tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	45
	Outcomes of maintenance monotherapy with Gemcitabine in metastatic nasopharyngeal carcinoma at Nghe An Oncology Hospital <i>Nguyễn Thị Hoài Thương, Nguyễn Việt Bình, Nguyễn Thị Nga, Hồ Duy Tuấn Anh</i>	
10.	Kết quả xạ trị kỹ thuật điều biến liều kết hợp đồng thời hoá trị phác đồ Paclitaxel – Carboplatin bệnh ung thư thực quản 1/3 trên tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	50
	Outcomes of Intensity-Modulated Radiation Therapy with Concurrent Paclitaxel-Carboplatin Chemotherapy for Upper Third Esophageal Cancer at Nghe An Oncology Hospital <i>Nguyễn Hải Hoàng, Nguyễn Văn Công, Trần Thị Ánh Ngọc, Nguyễn Tiến Thượng, Phạm Thị Nhung, Nguyễn Thế Trọng</i>	

11. Đánh giá kết quả sống thêm 5 năm và các yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn III điều trị hóa xạ trị đồng thời tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	56
Evaluation of 5-year survival outcomes and prognostic factors in patients with stage III non-small cell lung cancer treated with concurrent chemoradiotherapy at Nghe An Oncology Hospital <i>Nguyễn Hải Hoàng, Lê Sỹ Lâm, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Văn Tiến, Vũ Đình Dương, Nguyễn Tiến Thượng</i>	
12. Biểu hiện p-STAT3 trong mô ung thư dạ dày và mối liên quan với một số chỉ số cận lâm sàng	62
Expression of p-STAT3 in gastric cancer tissues and its association with selected laboratory parameters <i>Nguyễn Thị Mai Ly, Trần Doanh Hiệu, Lê Thanh Sơn, Bùi Khắc Cường</i>	
13. Báo cáo ca lâm sàng u nhầy xơ dạng đám rối ở dạ dày	67
A case report of gastric plexiform fibromyxoma <i>Lê Thị Linh, Trần Như Tùng</i>	
14. Báo cáo ca lâm sàng u xơ canxi hóa ở dạ dày	71
A case report of gastric calcifying fibrous tumor <i>Lê Thị Linh, Trần Như Tùng, Nguyễn Phúc Thực Uyên</i>	
15. Báo cáo ca lâm sàng u tuyến hậu thận	76
A case report of metanephric adenoma <i>Lê Thị Linh, Trần Như Tùng, Nguyễn Phúc Thực Uyên</i>	
16. Kết quả điều trị hoá chất Oxaliplatin - 5fu bổ trợ trên bệnh nhân ung thư dạ dày giai đoạn II - III tại Bệnh viện Ung bướu Thanh Hoá	81
Efficacy of adjuvant chemotherapy with Oxaliplatin and 5-fluorouracil in stage II-III gastric cancer patients at Thanh Hoa Oncology Hospital <i>Nguyễn Thị Trang, Vũ Thị Hằng, Lê Thị Lan Hương</i>	
17. Tình trạng bộc lộ protein sửa chữa ghép cặp sai DNA của người bệnh ung thư biểu mô tuyến đại trực tràng tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa	87
DNA mismatch repair proteins expression status in patients with colorectal adenocarcinoma at Thanh Hoa Oncology Hospital <i>Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Thị Ngần, Trần Ngọc Anh, Hoàng Trung Thông, Mai Thị Thùy</i>	
18. Đánh giá kết quả phác đồ Xelox phối hợp Bevacizumab trong điều trị bước một ung thư đại trực tràng giai đoạn IV tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	93
To assess the effectiveness of first-line Xelox combined with Bevacizumab in patients with stage IV colorectal cancer treated at Nghe An Oncology Hospital <i>Nguyễn Thị Hà, Ngô Trí Diễm, Dương Đình Phùng, Trần Thị Anh Thơ, Nguyễn Thị Hà, Hồ Thị Tú Anh</i>	
19. Đánh giá tình trạng mất ổn định vi vệ tinh và các yếu tố liên quan trong ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện Ung Bướu Nghệ An	98
Evaluation of microsatellite instability status and associated factors in colorectal cancer at Nghe An Oncology Hospital <i>Phan Đình Việt, Nguyễn Thị Mai, Phan Thị Giang</i>	
20. Đặc điểm bệnh nhân ung thư vú tiền mãn kinh giai đoạn I - III điều trị nội tiết bổ trợ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	105
Characteristics of premenopausal patients with stage I-III breast cancer receiving adjuvant endocrine therapy at Ha Tinh General Hospital <i>Trần Thị Thanh Hoa, Võ Văn Phương, Nguyễn Việt Hùng</i>	
21. Kết quả điều trị nội tiết kết hợp thuốc ức chế CDK4/6 trên bệnh nhân ung thư vú giai đoạn tái phát, di căn thụ thể nội tiết dương tính, HER2 âm tính	110
The efficacy of endocrine combined with cdk4/6 inhibitors in patients with hormone receptor - positive, HER2 - negative recurrent or metastatic breast cancer <i>Phạm Thị Hoàng Phương, Trần Thị Dung, Phan Thị Như Quỳnh</i>	
22. Đánh giá kết quả xạ trị bổ trợ ung thư vú giai đoạn I-III tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	115
Evaluation of adjuvant radiotherapy outcomes in stage I-III breast cancer at Nghe An Oncology Hospital <i>Trần Xuân Yên, Nguyễn Kim Thanh, Phan Xuân Thám, Nguyễn Hoàng Tân</i>	

23.	Kết quả điều trị hóa trị tân bổ trợ ung thư vú HER2(+) bằng phác đồ hóa trị kết hợp thuốc kháng HER2 tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An Results of neoadjuvant chemotherapy treatment for HER2(+) breast cancer using a combination chemotherapy regimen with HER2 inhibitors at Nghe An Oncology Hospital <i>Đặng Thị Hiền, Trần Thị Hoài, Lưu Thị Phương</i>	121
24.	Kết quả điều trị hoá trị tân bổ trợ ung thư vú bộ ba âm tính giai đoạn II,III tại bệnh viện Ung Bướu Nghệ An Outcomes of neoadjuvant chemotherapy for stage II–III triple-negative breast cancer at Nghe An Oncology Hospital <i>Phạm Thị Hoàng Phương, Hoàng Thị Hương, Trần Thị Hồng Hà, Nguyễn Thị Thuý Vân, Vu Thị My Linh</i>	127
25.	Kết quả điều trị ung thư vú bảo tồn có ứng dụng kỹ thuật tạo hình tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An We conducted this study to evaluate the results of breast cancer preservation treatment with reconstructive surgery at Nghe An Oncology Hospital <i>Trần Bá Kiên, Hồ Công Minh, Hồ Văn Thành</i>	133
26.	Ung thư hắc tố âm đạo nguyên phát: Báo cáo hai ca lâm sàng và tổng quan y văn Primary vaginal malignant melanoma: A report of two cases and review of the literature <i>Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Văn Đức, Hoàng Đức Thành, Trần Giang Châu, Hà Thành Kiên, Nguyễn Thị Hà, Đào Văn Tú</i>	138
27.	Kết quả điều trị ung thư biểu mô buồng trứng tái phát, di căn bằng phác đồ Paclitaxel - Carboplatin - Bevacizumab tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An Treatment outcomes of Paclitaxel–Carboplatin–Bevacizumab for recurrent or metastatic epithelial ovarian cancer at Nghe An Oncology Hospital <i>Ngô Trí Diễm, Lê Thị Sương, Nguyễn Thị Ngọc Hiệp, Ngô Thị Hồng, Dương Thị Lâm Oanh</i>	143
28.	Kết quả điều trị ung thư buồng trứng giai đoạn III-IV bằng hóa chất bổ trợ trước phác đồ Paclitaxel – Carboplatin tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An Treatment outcomes of neoadjuvant Paclitaxel-Carboplatin chemotherapy in patients with stage III-IV epithelial ovarian cancer at Nghe An Oncology Hospital <i>Nguyễn Ngọc Tú, Trịnh Lê Huy, Dương Thị Sen</i>	148
29.	Kết quả điều trị bổ trợ ung thư bàng quang nông bằng Gemcitabine nội bàng quang tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An Outcomes of Adjuvant Intravesical Gemcitabine Therapy for Non-Muscle-Invasive Bladder Cancer at Nghe An Oncology Hospital <i>Dương Thị Sen, Nguyễn Ngọc Tú, Phạm Thị Lê</i>	153
30.	Quản lý biến chứng viêm phổi kẽ liên quan đến thuốc ức chế điểm kiểm soát miễn dịch ở bệnh nhân ung thư thực quản: Tổng quan y văn và 3 tình huống lâm sàng tại Bệnh viện K Management of immune checkpoint inhibitor-related pneumonitis in patients with esophageal cancer: A narrative review with 3 illustrative clinical cases at Vietnam National Cancer Hospital <i>Nguyễn Thu Phương, Trần Văn Thuấn, Nguyễn Nhật Tân</i>	158
31.	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và kỹ thuật thị giác máy tính hỗ trợ phát hiện và chẩn đoán sớm ung thư vú tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An Research and application of artificial intelligence and computer vision techniques for assisting in early detection and diagnosis of breast cancer at Nghe An Oncology Hospital <i>Phạm Vĩnh Hùng, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Tài Bùi Đạt, Hồ Đức Tài, Nguyễn Văn Việt, Trần Thị Mỹ Trà, Nguyễn Bá Trung, Nguyễn Hoàng Nam, Trần Anh Khoa, Phạm Đức Lâm, Võ Phúc Tinh</i>	163
32.	Đánh giá kế hoạch xạ trị toàn não bảo tồn hồi hải mã bằng kỹ thuật xạ trị điều biến liều trên phần mềm Monaco tại Bệnh viện Ung Bướu Nghệ An Dosimetric evaluation of hippocampal-avoidance whole-brain radiotherapy plans using intensity-modulated radiotherapy on the Monaco treatment planning system at Nghe An oncology hospital <i>Nguyễn Thị Thư, Nguyễn Anh Văn, Đào Anh Nhất, Nguyễn Thăng Long, Phạm Thị Giang, Hồ Hoàng Quốc Anh, Nguyễn Khắc Trung</i>	168
33.	Đánh giá ảnh hưởng bộ dữ liệu chuyển đổi mật độ electron tới kế hoạch tính liều xạ trị bệnh nhân ung thư tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An Evaluation of the impact of electron density conversion dataset on dose calculation in radiotherapy treatment planning for cancer patients at Nghe An Oncology Hospital <i>Âu Văn Hào, Đào Anh Nhất, Nguyễn Cao Nguyên, Phan Xuân Thám, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Tất Thắng</i>	173

34. Một số yếu tố liên quan đến nhu cầu chăm giảm nhẹ của người bệnh ung thư điều trị tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An năm 2026	180
Factors related to palliative care needs among cancer patients treated at Nghe An Oncology Hospital in 2026 <i>Nguyễn Thị Mai Thơi, Ngô Văn Lâm, Tô Phạm Thanh Bình, Đinh Tiến Phương, Lâm Lý Trường, Nguyễn Thị Thúy Hằng</i>	
35. Kết quả kiểm định bộ công cụ đánh giá tự chăm sóc cho người bệnh ung thư vú giai đoạn sớm	186
Validation results of a self-care assessment tool for patients with early-stage breast cancer <i>Vương Hồng Hạnh, Trương Tuấn Anh, Trần Văn Thuận</i>	
36. Kiến thức, thái độ và một số yếu tố liên quan về quản lý đau của điều dưỡng tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	194
Knowledge, Attitudes, and Related Factors Regarding Pain Management Among Nurses at Nghe An Oncology Hospital <i>Phạm Thị Kim Thu*, Cao Thị Hiền, Phạm Thị Duyên, Đặng Quang Chúc, Nguyễn Thị Vân, Đặng Thị Thương, Nguyễn Thị Hồng, Hoàng Thị Diệp, Chu Thị Kim Anh</i>	
37. Thực trạng gánh nặng chăm sóc và một số yếu tố liên quan ở người chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật ung thư vú tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	200
Caregiver burden and associated factors among caregivers of patients after breast cancer surgery at Nghe An Oncology Hospital <i>Trần Thị Châu, Nguyễn Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Trang Nhung, Đặng Quang Chúc, Nguyễn Thị Thu Hoài, Đoàn Thị Hồng Nhật</i>	
38. Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư phổi di căn não điều trị xạ trị toàn não tại Khoa xạ tổng hợp Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	204
Evaluating the quality of life in patients with brain metastases from lung cancer undergoing whole-brain radiotherapy at Nghe An Oncology Hospital <i>Lê Đức Trúc, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Thị Phương, Trịnh Minh Thu, Nguyễn Thị Nga</i>	
39. Tuân thủ bài tập phục hồi chức năng nuốt ở người bệnh ung thư đầu cổ xạ trị: Thực trạng và các yếu tố liên quan	208
Adherence to swallowing rehabilitation exercises in head and neck cancer patients with radiotherapy: Current situation and related factors <i>Lại Thị Mai Ly, Nguyễn Văn Việt, Lê Thị Giang, Trần Thị Châu, Phạm Vĩnh Hải, Đặng Quang Chúc, Phạm Thị Kim Thu, Phạm Thị Duyên</i>	
40. Thực trạng sử dụng buồng tiêm truyền dưới da ở người bệnh ung thư đầu cổ điều trị hóa chất tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	214
Current use of totally implantable venous access ports in patients with head and neck cancer receiving chemotherapy at Nghe An Oncology Hospital <i>Nguyễn Thị Tố Uyên, Nguyễn Thị Thanh Hải, Bùi Thị Huyền</i>	
41. Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân sau phẫu thuật cắt dạ dày do ung thư tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An năm 2025	219
Nutritional status and some related factors in patients after gastric removal surgery due to cancer at Nghe An Oncology Hospital in 2025 <i>Lê Thị Diệu Linh, Nguyễn Tài Bùi Đạt, Nguyễn Thị Thanh Huyền</i>	
42. Một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân ung thư điều trị chăm sóc giảm nhẹ đơn thuần tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	224
Factors associated with quality of life among cancer patients receiving exclusive palliative care at Nghe An Oncology Hospital <i>Nguyễn Văn Công, Nguyễn Văn Vinh, Lô Thị Thanh Nhàn, Đinh Ngọc Lâm, Nguyễn Thị Hương</i>	
43. Phát triển ứng dụng Oncocare Assist hỗ trợ quản lý người bệnh ung thư	231
Development of the Oncocare Assist application for cancer patient management support <i>Nguyễn Xuân Đại, Lâm Ngọc Khoa, Vũ Nguyễn Hồng Phong, Trần Minh Trí, Nguyễn Tiến Lộc, Nguyễn Thị Thu Hương, Phạm Tuấn Anh</i>	

44.	Dữ liệu đời thực về tuân thủ điều trị và sống còn toàn bộ của bệnh nhân ung thư điều trị bằng Pembrolizumab tham gia chương trình hỗ trợ thuốc tại Bệnh viện Quân y 175	236
	Real-world treatment adherence and overall survival in cancer patients receiving Pembrolizumab through a patient assistance program at Military Hospital 175 <i>Nguyễn Tiến Dũng, Hà Mạnh Đức, Trần Đức Linh, Nguyễn Mai Linh, Nguyễn Thị Lan, Trần Viết Hiếu, Hoàng Thị Lâm, Bùi Thị Hằng, Thái Hữu Tình, Bùi Hoàng Hải, Lê Thị Linh, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Khắc Tuyến</i>	
45.	Thực trạng báo cáo sự cố y khoa và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	241
	Abstract current situation and associated factors of medical incident reporting at Nghe An Oncology Hospital <i>Hoàng Thị Linh Giang, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Bá Kiên, Nguyễn Tài Bùi Đạt, Lê Thị Thu Huyền</i>	
46.	Kết quả bước đầu và tính an toàn của phác đồ Atezolizumab kết hợp Bevacizumab trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan tiến xa tại Bệnh viện Quân y 175	247
	Preliminary efficacy and safety of Atezolizumab plus Bevacizumab in patients with advanced hepatocellular carcinoma at Military Hospital 175 <i>Nguyễn Tiến Dũng, Hà Mạnh Đức, Trần Đức Linh, Nguyễn Mai Linh, Mai Công Dũng, Nguyễn Chí Kiên, Nguyễn Thế Dũng, Nguyễn Hữu Xuân Thanh, Võ Thị Văn Minh, Nguyễn Thị Tình, Nguyễn Khắc Tuyến</i>	
47.	Liên quan của tỷ lệ bạch cầu đoạn trung tính, bạch cầu lympho với các đặc điểm lâm sàng ở người bệnh ung thư biểu mô tế bào gan nhiễm virus viêm gan b mạn tính	252
	The association between neutrophil-to-lymphocyte ratio and some clinical characteristics of chronic hepatitis b virus nfection-related hepatocellular carcinoma <i>Nguyễn Thị Mai Ly, Ngô Hoàng Anh, Bùi Khắc Cường, Phạm Thị Phương Thảo</i>	
48.	Nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ của người bệnh ung thư đầu cổ điều trị nội trú tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An năm 2026	257
	Palliative care needs among hospitalized patients with head and neck cancer at Nghe An Oncology Hospital in 2026 <i>Hồ Thị Hải Lê, Đinh Thị Hằng Nga, Vũ Thị Tuyết Lan</i>	
49.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật Teratoma buồng trứng tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An năm 2025	262
	Clinical, subclinical characteristics and surgical outcomes of ovarian Teratoma at Nghe An Oncology Hospital <i>Nguyễn Tài Bùi Đạt, Lê Thị Diệu Linh, Lê Thị Như Ngọc</i>	
50.	Kết quả hóa xạ trị đồng thời triệt căn ung thư hạ họng giai đoạn II-IVA tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	267
	Treatment outcomes of definitive concurrent chemoradiotherapy for stage II-IVA hypopharyngeal cancer at Nghe An Oncology Hospital <i>Nguyễn Thế Trọng, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Hồ Khánh Hòa, Nguyễn Thị Nga</i>	
51.	Kết quả kỹ thuật nội soi siêu âm có sinh thiết chẩn đoán ung thư bóng Vater tại Bệnh viện K	273
	Diagnostic performance of endoscopic ultrasound fine needle biopsy in diagnostic Vater cancer in K Hospital <i>Nguyễn Trọng Ngà, Phạm Dương, Bùi Ánh Tuyết, Nguyễn Diệu Hương, Đỗ Huy Hùng</i>	
52.	Tình trạng dinh dưỡng theo PG-SGA và một số yếu tố liên quan của người bệnh ung thư dạ dày đại trực tràng tại Bệnh viện Bãi Cháy năm 2025	278
	Nutritional status according to pg-sga and some related factors of patients with gastric and colorectal cancer at Bai Chay Hospital in 2025 <i>Phạm Thanh Vũ, Đỗ Thị Vân, Phan Minh Hải, Nguyễn Trọng Hưng, Trần Thị Hảo, Đỗ Nam Khánh</i>	
53.	Ứng dụng sinh thiết lạnh trong phẫu thuật thay lại thì hai ở bệnh nhân nhiễm trùng khớp háng nhân tạo mạn tính	284
	Application of intraoperative frozen section in second-stage reimplantation for chronic periprosthetic hip joint infection <i>Lê Văn Tuấn, Trần Bình Dương, Trương Nguyễn Khánh Hưng, Đào Thanh Tú</i>	

54. Một số độc tính của phác đồ Xelox trong điều trị bổ trợ ung thư dạ dày ở người cao tuổi tại Bệnh viện K	289
Selected toxicities of the Xelox regimen as adjuvant chemotherapy in elderly patients with gastric cancer at Vietnam National Cancer Hospital <i>Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thu Hường</i>	
55. Một số đặc điểm dịch tễ lâm sàng người bệnh ung thư vú điều trị tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	293
Some epidemiological and clinical characteristics of breast cancer patients treated at Nghe An Oncology Hospital <i>Vũ Đình Giáp, Cao Bá Lợi, Dương Đình Chính, Đoàn Thị Hồng Nhật</i>	
56. Đặc điểm lâm sàng, mô bệnh học và một số kết quả điều trị của 206 bệnh nhân thuộc ba nhóm u ác tính bề mặt nhãn cầu tại Bệnh viện Mắt Trung ương	297
Clinical and histopathological characteristics and selected treatment outcomes of malignant ocular surface tumors in 206 patients at Vietnam National Eye Hospital <i>Nguyễn Thị Phương Thảo, Trần Khánh Sâm, Trần Thị Thanh Hương, Đỗ Tuyết Nhung, Trần Thị Hương Trà</i>	
57. Đánh giá tỷ lệ và đặc điểm thay đổi chỉ định điều trị ức chế miễn dịch sau khi có kết quả sinh thiết thận ở bệnh cầu thận	302
Assessment of the rate and characteristics of treatment changes following renal biopsy results in patients with glomerular diseases <i>Đào Thị Thu, Đỗ Gia Tuyển, Nghiêm Trung Dũng</i>	
58. Đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học của bệnh ung thư hắc tố da tại Bệnh viện Da liễu Trung ương giai đoạn 2020-2026	307
Clinical and histopathological characteristics of cutaneous melanoma at the National Hospital of Dermatology and Venereology period 2020-2026 <i>Đỗ Thị Như Hoa, Vũ Thái Hà, Nguyễn Hữu Quang</i>	
59. Đặc điểm lâm sàng, mô bệnh học và đột biến gen BRCA ở bệnh nhân ung thư vú điều trị tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	312
Clinical, histopathological, and BRCA1/2 mutation characteristics in breast cancer patients treated at Nghe An Oncology Hospital <i>Vũ Đình Giáp, Cao Bá Lợi, Dương Đình Chính, Đoàn Thị Hồng Nhật</i>	
60. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân u Lympho không Hodgkin tế bào Mantle tại trung tâm huyết học và truyền máu Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2023 – 2026	317
Clinical and paraclinical characteristics of patients with Mantle cell Lymphoma at the Hematology and Blood Transfusion Center Bach Mai Hospital during the period 2023-2026 <i>Lê Thu Hà, Trần Thị Kiều My, Nguyễn Thị Oanh, Đặng Anh Phương, Nguyễn Tuấn Tùng</i>	
61. Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật cắt toàn bộ tụy tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	322
Early outcomes of total pancreatectomy at Viet Duc University Hospital <i>Phạm Gia Anh, Cao Mạnh Thấu, Bùi Trung Nghĩa, Phan Thanh Lâm, Trịnh Hồng Sơn</i>	
62. Đánh giá kết quả phẫu thuật mở cắt gan lớn trong điều trị ung thư gan tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	327
Outcomes of open major hepatectomy for liver malignancies at the Viet Duc University Hospital <i>Cao Mạnh Thấu, Phạm Gia Anh, Nguyễn Văn Công, Phạm Thanh Tùng, Võ Thị Huyền Trang, Trịnh Hồng Sơn, Bùi Tiến Công</i>	
63. Tổn thương đa cơ quan do lạm dụng Ketamine trên cắt lớp vi tính: Báo cáo ca lâm sàng	332
Case report: Multiorgan Injury Associated With Ketamine Abuse on Computed Tomography <i>Nguyễn Tiến Long, Đặng Mạnh Cường, Trần Đức Tuấn, Tôn Nữ Trà My, Trần Thị Loan, Hoàng Thị Phương Thảo, Trương Quang Quý, Bùi Tiến Sĩ, Huỳnh Tuấn Huy, Trần Thị Thu Hường</i>	
64. Thực trạng chăm sóc người bệnh phẫu thuật nội soi đường miệng điều trị u tuyến giáp tại Trung tâm Ung bướu Thái Nguyên	335
Current status of nursing care for patients undergoing transoral endoscopic thyroidectomy at Thai Nguyen Center for Oncology <i>Phạm Tuấn Vũ, Hoàng Minh Cường</i>	

65.	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm của bệnh nhân xơ tủy nguyên phát tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương giai đoạn 2019-2024	340
	Clinical and laboratory profiles of patients with primary myelofibrosis at the National Institute of Hematology and Blood Transfusion between 2019 and 2024 <i>Nguyễn Bá Cường, Lê Quang Chiêm, Nguyễn Vũ Bảo Anh, Phí Thị Nguyệt Anh, Lê Thị Thu, Lê Quốc Anh, Nguyễn Ngọc Ban, Vũ Đình Hùng, Vũ Đức Bình</i>	
66.	Case lâm sàng viêm phổi kẽ, tràn khí trung thất do Bleomycin	345
	Bleomycin-induced interstitial pneumonitis and pneumomediastinum: Case study <i>Phạm Quang Trung</i>	
67.	Đánh giá kết quả sớm kỹ thuật nối tụy ruột kiểu Blumgart cải tiến có sử dụng dây chằng liềm trong phẫu thuật cắt khối tá tụy	349
	Early outcomes of modified Blumgart pancreaticojejunostomy reinforced with the falciform ligament in pancreaticoduodenectomy <i>Cao Mạnh Thấu, Phạm Gia Anh, Nguyễn Văn Công, Võ Thị Huyền Trang, Phạm Thanh Tùng, Bùi Tiến Công</i>	
68.	Biến đổi giải phẫu gây hẹp tĩnh mạch thận trái - hội chứng nutcracker: Báo cáo nhân 1 trường hợp	354
	Anatomical variations causing left renal vein compression in nutcracker syndrome: A case report <i>Ngô Xuân Khoa, Ngô Thành Ý, Nguyễn Thị Thủy, Lê Văn Dũng</i>	
69.	Khảo sát đặc điểm đa hình rs3798220 gen Lipoprotein (a), nồng độ Lipoprotein (a) và mối liên quan với mức độ tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân hội chứng động mạch vành cấp	358
	Investigation of the rs3798220 polymorphism of the Lipoprotein (a) gene, Lipoprotein (a) concentration, and their association with the severity of coronary artery lesions in patients with acute coronary syndrome <i>Lê Thị Phương Thanh, Ngô Văn Truyền, Nguyễn Hồng Hà, Phan Hữu Hên, Vũ Gia Phương</i>	
70.	Đánh giá sức căng dọc thất trái bằng siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp đến muộn sau 48 giờ	363
	Assessment of left ventricular longitudinal strain by speckle tracking echocardiography in patients with acute myocardial infarction presenting late after 48 hours <i>Nguyễn Đức Trung Hiếu, Nguyễn Lâm Hiếu, Nguyễn Đỗ Quân, Trần Ngọc Lan, Trần Ngọc Cầm, Nguyễn Thị Thúy Hoa</i>	
71.	Đánh giá tình trạng nôn buồn nôn của người bệnh sau phẫu thuật ung thư đường tiêu hóa giai đoạn hồi tỉnh	368
	Assessment of nausea and vomiting status in patients after gastrointestinal cancer surgery during the recovery period <i>Phí Thị Nguyệt, Bùi Thị Thu Thương, Nguyễn Văn Ngà, Nguyễn Thị Hảo, Lê Quang Việt</i>	
72.	Đánh giá kết quả điều trị u lymphom không Hodgkin tế bào b lớn lan tỏa CD20 (+) bằng phác đồ R-CHOP	373
	Evaluation of treatment outcomes of CD20-positive diffuse large b-cell non-Hodgkin lymphoma using the R-CHOP regimen <i>Võ Văn Kha, Trần Kiến Bình</i>	
73.	Đặc điểm hình ảnh và tỷ lệ phát hiện sỏi ống mật chủ bằng siêu âm và cộng hưởng từ mật tụy (MRCP) ở nhóm bệnh nhân được xác định qua nội soi mật tụy ngược dòng (ercp) tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City, giai đoạn 2022-2025	378
	Imaging characteristics and detection rate of common bile duct stones by ultrasound and magnetic resonance cholangiopancreatography (MRCP) in an ercp-confirmed cohort at Vinmec Times City International Hospital, 2022-2025 <i>Hoàng Thị Kim Khuyên, Nguyễn Thanh Hải, Lưu Thị Bích Ngọc, Nguyễn Hồng Hải, Trịnh Thị Thu Hiền, Nguyễn Trường Đức</i>	
74.	Đặc điểm lâm sàng và di truyền của ATS: Chùm ca bệnh gia đình đầu tiên tại Việt Nam	383
	Clinical and genetic characteristics of Andersen-Tawil syndrome: The first familial case series in Vietnam <i>Bùi Thùy Dương, Trần Thị Ngọc Trường, Lương Công Thức</i>	